

**NGHỊ ĐỊNH**

***Nhiệm vụ và tổ chức bộ máy ngân hàng Nhà nước Việt Nam***

**HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG**

*Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng Bộ trưởng 4 tháng 7 năm 1981;*

*Căn cứ Nghị định số 196/HĐBT ngày 12-11-1989 của Hội đồng Bộ trưởng quy định nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm quản lý Nhà nước của các Bộ;*

*Xét đề nghị của Tổng giám đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1**

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam là cơ quan của Hội đồng Bộ trưởng, có chức năng quản lý Nhà nước về hoạt động tiền tệ, tín dụng, ngoại hối, nhằm mục tiêu cơ bản là góp phần ổn định tiền tệ, bảo vệ giá trị của đồng tiền quốc gia.

**Điều 2**

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam có các nhiệm vụ:

- 1- Soạn thảo các chính sách và văn bản pháp quy về tiền tệ, tín dụng, ngoại hối trình các cấp có thẩm quyền quyết định; tổ chức và kiểm tra việc thực hiện các văn bản đó.
- 2- Ban hành các quy định về tiền tệ, tín dụng, thanh toán, ngoại hối, vàng, kim khí quý, đá quý.
- 3- Tổ chức việc in tiền, đúc tiền, bảo quản tiền dự trữ phát hành; phát hành tiền và quản lý lưu thông tiền tệ theo quy định của Nhà nước.
- 4- Nhận và trả tiền gửi của kho bạc Nhà nước, các Ngân hàng, tổ chức tín dụng, cơ quan nước ngoài và tổ chức quốc tế. Cho vay đối với các Ngân hàng, tổ chức tín dụng và kho bạc Nhà

nước.

5- Tổ chức và chỉ đạo thực hiện việc thanh toán bằng tiền mặt và không bằng tiền mặt giữa các Ngân hàng, tổ chức tín dụng trong nền kinh tế quốc dân.

6- Quản lý ngoại hối và các nghiệp vụ hối đoái; lập cán cân thanh toán quốc tế; bảo quản dự trữ Nhà nước về ngoại hối, vàng, kim khí quý, đá quý; kinh doanh ngoại hối trên thị trường quốc tế.

7- Đại diện Chính phủ Việt Nam tại các tổ chức tiền tệ, tín dụng và ngân hàng quốc tế. Trực tiếp ký kết hoặc theo uỷ nhiệm của Chính phủ ký kết các hiệp định về tiền tệ, tín dụng, thanh toán với nước ngoài và các tổ chức quốc tế.

8- Trình Hội đồng Bộ trưởng quyết định việc thành lập hoặc giải thể các Ngân hàng thương mại, Ngân hàng đầu tư và phát triển, tổ chức tín dụng, Công ty tài chính quốc doanh; phê duyệt điều lệ, cấp hoặc thu hồi giấy phép hoạt động của các Ngân hàng và các Công ty trên đây; trình Hội đồng Bộ trưởng quyết định việc cho phép, cấp hoặc thu hồi giấy phép hoạt động của các chi nhánh Ngân hàng nước ngoài đặt tại Việt Nam hoặc Ngân hàng nước ngoài liên doanh với Ngân hàng Việt Nam; cấp hoặc thu hồi giấy phép hoạt động của các tổ chức tín dụng ngoài quốc doanh.

9- Quy định mức vốn điều lệ, giới hạn mức vốn hoạt động, cơ cấu cho vay, tỷ lệ dự trữ tối thiểu bắt buộc và các quỹ dự trữ cho hoạt động của các ngân hàng, tổ chức tín dụng, Công ty tài chính.

10- Công bố lãi suất các loại tiền gửi và cho vay; hối xuất chính thức giữa đồng Việt Nam với các ngoại tệ, sau khi được Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng phê chuẩn.

11- Được sử dụng quyền của một pháp nhân, được có vốn pháp định để trực tiếp tiến hành các hoạt động về tiền tệ, tín dụng thanh toán, ngoại hối, bảo quản dự trữ Nhà nước về ngoại hối và vàng thực hiện kinh doanh ngoại tệ trên thị trường quốc tế theo nguyên tắc hạch toán kinh tế và có tổng kết tài sản theo luật định.

12- Thanh tra các Ngân hàng, tổ chức tín dụng, Công ty tài chính, các tổ chức kinh tế và cá nhân trong việc chấp hành các văn bản pháp quy về tiền tệ, tín dụng, ngoại hối và trong việc chấp hành các giấy phép được cấp.